

Số: 1258/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế về đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, Công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 774 /TTr-SNV ngày 30/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ: Tài chính, Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HM, HCTC, HP. 46

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuân
Nguyễn Tấn Tuân

QUY CHẾ

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Khánh Hòa
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1258 /QĐ-UBND ngày 09 /5/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về điều kiện, tổ chức quản lý trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các cấp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước; người làm việc trong các Hội có tính chất đặc thù ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã;
 2. Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.
- (Sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức).

Điều 3. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

1. Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương.
2. Thực hiện phân công, phân cấp trong tổ chức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; kết hợp phân công và cạnh tranh trong tổ chức bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm.
3. Cán bộ, công chức, viên chức không được tự ý dự tuyển các khóa đào tạo, bồi dưỡng khi chưa có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền; trừ trường hợp tự túc hoàn toàn về thời gian, kinh phí và đảm bảo hoàn thành công vụ hoặc hoạt động nghề nghiệp được giao.

4. Không cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng từ hai khóa học trở lên trong cùng một thời gian (kể cả khóa đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức vừa làm, vừa học).

5. Đề cao ý thức tự học và việc lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức.

6. Đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Điều 4. Điều kiện cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo

1. Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học

Chỉ cử đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đối với cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 101/2017/NĐ-CP).

2. Đào tạo sau đại học

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và chuyên ngành đào tạo thuộc Danh mục ngành nghề có nhu cầu đào tạo sau đại học, đào tạo chuyên sâu theo từng giai đoạn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 5. Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện theo quy định tại các Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 6. Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài

1. Việc bồi dưỡng ở nước ngoài bằng ngân sách của nhà nước thực hiện theo Điều 31, Điều 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và các hướng dẫn, quy định hiện hành có liên quan.

2. Việc cử đi đào tạo theo các chương trình hợp tác với nước ngoài được ký kết hoặc gia nhập nhân danh Nhà nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngoài các quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, còn phải thực hiện theo Kế hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Ngoài ra, đối với việc cử đi đào tạo sau đại học theo các chương trình liên kết đào tạo giữa cơ sở đào tạo nước ngoài với cơ sở đào tạo trong nước, phải chọn các chương trình liên kết đào tạo đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

3. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo Khoản 1, Khoản 2 Điều này phải được cấp có thẩm quyền đồng ý theo Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được ban hành tại Quyết định số 1336-QĐ/TU ngày 24/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 7. Tự đào tạo, bồi dưỡng

1. Công chức, viên chức không giữ chức vụ

Khuyến khích công chức, viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo đáp ứng điều kiện về tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm, vị trí công tác theo quy định. Trong trường hợp tự đào tạo, bồi dưỡng có ảnh hưởng đến thời gian làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác, phải được sự đồng ý bằng văn bản của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng công chức, viên chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tự đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ngoài việc thực hiện theo Khoản 1 Điều này còn phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 8. Quyền lợi và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Quyền lợi

a) Được hưởng các quyền lợi theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP;

b) Sau khi tốt nghiệp được xem xét để hưởng chế độ hỗ trợ đào tạo và các chính sách khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trách nhiệm

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP;

b) Cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, chức danh, chức vụ hiện giữ hoặc trước khi được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Điều 9. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng trong các trường hợp sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài;

b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý, trước khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước phải có ý kiến của cấp có thẩm quyền theo Quy định số 231-QĐ/TU ngày 28/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Sở Nội vụ là cơ quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với các trường hợp này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức, thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng trong các trường hợp sau:

a) Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học, có sử dụng ngân sách nhà nước ở trong và ngoài tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Giám đốc Sở Nội vụ);

b) Cử công chức, viên chức đi tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý;

3. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; đào tạo đại học chính trị (văn bằng 2) và các chuyên ngành xây dựng Đảng: thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (thông qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

Điều 10. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định hiện hành.

Kinh phí liên quan đến các điều kiện tốt nghiệp của cơ sở đào tạo, kinh phí học lại, thi lại do kết quả học tập không đạt yêu cầu hoặc các chi phí phát sinh khác trong quá trình tham gia đào tạo, bồi dưỡng do cá nhân cán bộ, công chức, viên chức tự chi trả.

2. Việc lập dự toán, bố trí, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính và văn bản quy định hiện hành.

Điều 11. Thanh toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Cán bộ, công chức, viên chức có văn bản cử đi học của cấp có thẩm quyền được tạm ứng và thanh toán kinh phí học tập theo quy định của đơn vị tổ chức đào tạo theo quy định của pháp luật.

2. Hồ sơ, thủ tục thanh toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng bao gồm:

a) Giấy đề nghị thanh toán;

b) Bản sao văn bản cử đi học của cơ quan có thẩm quyền;

c) Thông báo, giấy triệu tập đi học của cơ sở đào tạo (ghi rõ các khoản học phí, tài liệu phải nộp cho cơ sở đào tạo và thời gian tập trung học tập);

d) Chứng từ, hóa đơn hợp lệ (bản gốc) theo quy định của Bộ Tài chính có liên quan đến các kinh phí đi học.

Không xem xét thanh toán chế độ đào tạo đối với các trường hợp kéo dài thời gian đào tạo mà không được cấp có thẩm quyền đồng ý.

Điều 12. Đền bù chi phí đào tạo

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo (từ trình độ trung cấp chuyên môn trở lên bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức) phải đền bù chi phí đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Trường hợp được quy định tại Điều 7 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

b) Chuyển công tác ngoài tỉnh hoặc xin thôi việc trong thời gian được cử tham gia các khóa đào tạo hoặc sau khi hoàn thành khóa học chưa phục vụ đủ thời gian cam kết theo quy định (kể cả trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép).

2. Hội đồng xét đền bù

a) Hội đồng xét đền bù tư vấn giúp thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét các trường hợp phải đền bù chi phí và kiến nghị chi phí đền bù đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức.

b) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc công khai, dân chủ và biểu quyết theo đa số.

c) Hội đồng chấm dứt hoạt động và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Thành lập Hội đồng xét đền bù

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thành lập Hội đồng xét đền bù.

b) Hội đồng xét đền bù bao gồm các thành viên:

- Đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức làm Chủ tịch Hội đồng;

- Đại diện công chức, viên chức phụ trách đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức là Thư ký Hội đồng;

- Đại diện tổ chức công đoàn của cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức;

- Đại diện bộ phận tài chính - kế toán của cơ quan, đơn vị chi trả các khoản chi phí cho khóa học;

- Đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị (bộ phận) sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

4. Việc đền bù chi phí đào tạo và trình tự làm việc của Hội đồng xét đền bù được thực hiện theo quy định tại các Điều 8, Điều 9, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 13. Trách nhiệm quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý, chỉ đạo thực hiện. Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 14. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng sau mỗi năm học phải báo cáo kết quả học tập cho cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Kết thúc khóa học phải báo cáo kết quả học tập bằng văn bản và nộp các văn bằng, chứng chỉ (bản sao được cơ quan có thẩm quyền chứng thực) cho cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc khóa học về cơ quan, đơn vị công tác, phải báo cáo nội dung và kết quả học tập cho cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Trường hợp theo yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng phải kéo dài thời gian học tập, cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền quyết định cử đi học và đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Chỉ được kéo dài thời gian học tập sau khi có quyết định gia hạn của cơ quan có thẩm quyền quyết định cử đi học theo phân cấp quản lý. Hết thời hạn ghi trong quyết định gia hạn, cán bộ, công chức, viên chức phải trở về đơn vị công tác.

Điều 15. Hồ sơ đề nghị cử đi đào tạo trong nước và đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài

1. Hồ sơ đề nghị cử đi đào tạo trong nước và đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cử cán bộ, công chức, viên chức đi học của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Thông báo trúng tuyển của cơ sở đào tạo, bản dịch tiếng Việt (có công chứng) nêu nội dung thông báo là của cơ sở đào tạo ở nước ngoài;

c) Đơn xin cử đi đào tạo, bồi dưỡng (nêu rõ nguồn kinh phí đào tạo) và bản cam kết thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương sau khi hoàn thành chương trình đào tạo;

d) Các tài liệu khác theo yêu cầu của khóa học.

2. Cán bộ, công chức, viên chức có nguyện vọng gia hạn thời gian học tập phải bảo đảm hồ sơ sau đây:

a) Đơn xin gia hạn thời gian học tập, nêu rõ lý do xin gia hạn, thời gian xin gia hạn, nguồn kinh phí cho việc học tập trong thời gian xin gia hạn;

b) Báo cáo kết quả học tập từ khi bắt đầu học tập đến thời điểm xin gia hạn;

c) Ý kiến của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương;

d) Văn bản của cơ sở đào tạo đồng ý để cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục học tập trong thời gian xin gia hạn;

đ) Các trường hợp đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, hồ sơ xin gia hạn thực hiện theo Điều 12 Quyết định số 740/QĐ-BGDĐT ngày 21/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định thủ tục cử người đi học đại học và sau đại học ở nước ngoài, thủ tục gia hạn thời gian học tập ở nước ngoài và thủ tục tiếp nhận lưu học sinh về nước.

Điều 16. Xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm và dài hạn phải thực hiện theo lộ trình trên cơ sở xác định thứ tự ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng đối với từng đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo hài hòa giữa công tác đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng sau đào tạo, tránh tình trạng cùng một lúc cử nhiều người đi học hoặc học những ngành không gắn với yêu cầu vị trí việc làm gây ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm được xây dựng theo trình tự, thủ tục quy định sau đây:

1. Trước ngày 30 tháng 9 hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của năm sau gửi Sở Nội vụ, đồng thời gửi nhu cầu bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có liên quan đến cơ quan, đơn vị được phân công tổ chức thực hiện bồi dưỡng quy định.

2. Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

3. Căn cứ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào Kế hoạch này để

xây dựng và ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền sử dụng và quản lý.

Điều 17. Phân công tổ chức thực hiện bồi dưỡng

1. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức; bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý.

Theo dõi việc thực hiện bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định;

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện bồi dưỡng các kiến thức khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Các sở quản lý chuyên ngành chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo thực hiện bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch đối với công chức, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

b) Các sở, ngành chủ trì tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức thuộc lĩnh vực chuyên ngành quản lý cho đội ngũ công chức cấp xã theo các chương trình, đề án, ... của cơ quan chuyên ngành.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm cho công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, sử dụng công chức, viên chức.

3. Các nội dung bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về lý luận chính trị; bồi dưỡng các nội dung về chuyên ngành xây dựng Đảng theo thông báo chiêu sinh của Ban Tổ chức Tỉnh ủy; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh theo thông báo chiêu sinh của Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối tượng 2) và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (đối tượng 3, 4).

Điều 18. Chế độ báo cáo và kiểm tra

1. Chế độ báo cáo

a) Định kỳ hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; số lượng cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; các lớp đào tạo, bồi dưỡng đã tổ chức theo nội dung phân công tổ chức thực hiện bồi dưỡng được quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Quy chế này (kể cả các nội dung đào tạo, bồi dưỡng phát sinh).

b) Thời gian gửi báo cáo thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng trước ngày 30 tháng 10 hàng năm về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền. Sở Nội vụ hướng dẫn biểu mẫu báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng.

2. Chế độ kiểm tra

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất để đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của quy chế, kế hoạch, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm đạt được các chỉ tiêu được giao, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ quy định.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

c) Kịp thời phát hiện sai phạm, xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định. Đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và dài hạn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức, hướng dẫn thực hiện kế hoạch sau khi được ban hành; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục ngành nghề có nhu cầu đào tạo sau đại học, đào tạo chuyên sâu của tỉnh và cập nhật Danh mục khi có nhu cầu phát sinh phù hợp với tình hình thực tế.

2. Tham gia thẩm định đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Thẩm định, cho ý kiến về việc cử đi đào tạo sau đại học và các chế độ đào tạo của cán bộ, công chức, viên chức.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về chế độ khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức không ngừng học tập nâng cao trình độ, năng lực công tác.

6. Theo dõi, tổng hợp báo cáo (định kỳ hoặc đột xuất) kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng chế độ khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức không ngừng học tập nâng cao trình độ, năng lực công tác.

2. Trên cơ sở dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính cân đối theo khả năng ngân sách tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, trung hạn, dài hạn, trong nước và nước ngoài, thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc lập dự toán, bố trí, quản lý, sử dụng và thực hiện thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các địa phương, đơn vị.

Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Chính trị tỉnh

1. Phối hợp Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt đúng tiến độ.

3. Đảm bảo nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

4. Liên kết với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác để mở các lớp không thuộc nội dung phân công tổ chức đào tạo, bồi dưỡng.

5. Chấp hành việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đúng quy định.

6. Thực hiện tổ chức đánh giá chất lượng bồi dưỡng sau mỗi khóa bồi dưỡng theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và Thông tư số 10/2014/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, gửi kết quả thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

7. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo định kỳ hàng quý, năm và báo cáo đột xuất cho cơ quan có thẩm quyền.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và các đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

3. Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền. Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức có quyết định cử đi học hoàn thành chương trình học.

4. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức; việc chấp hành nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo trong thời gian tham gia khóa học và kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, sử dụng để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, làm căn cứ thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

5. Trực tiếp quản lý, tổ chức mở lớp và lập thủ tục thanh quyết toán kinh phí các lớp bồi dưỡng được cơ quan có thẩm quyền giao.

6. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (định kỳ hàng năm hoặc đột xuất) cho cơ quan có thẩm quyền.

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

